

2.2 Quyết định số 674/QĐ-HV ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Giám đốc Học viện về việc quy định khối lượng tối thiểu trong khung chương trình đào tạo thạc sĩ.

**BỘ QUỐC PHÒNG  
HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **674** /QĐ-HV

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định khung chương trình đào tạo thạc sĩ**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Hướng dẫn số 232/HD-NT ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Cục Nhà trường/Bộ tổng Tham mưu về việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch công tác năm học 2015 - 2016 của Học viện;

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Sau đại học tại Tờ trình số 29/TTr-SĐH ngày 18 tháng 02 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định khung chương trình đào tạo thạc sĩ theo Thông tư 07 tại Học viện Kỹ thuật Quân sự”;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

**Điều 3.** Trưởng phòng Sau đại học và chỉ huy các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo sau đại học có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này;

**Nơi nhận:**

- GD Định (báo cáo);
- K11, K12, K13, K21, K22;
- K23, K24; K31, K32, K7, V2;
- P13, P7 (02);
- Lưu: BM, P7; T17.

**GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

**Thiếu tướng Nguyễn Công Định**

**QUY ĐỊNH**

**Khung chương trình đào tạo thạc sĩ tại Học viện Kỹ thuật Quân sự**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 674 /QĐ-HV ngày 08 tháng 3 năm 2016)

**1. Chương trình đào tạo.**

a) Thời lượng chương trình đào tạo: 02 năm

- Định hướng ứng dụng: 60 - 65 tín chỉ (TC)

- Định hướng nghiên cứu: 60 - 65 TC

b) Mỗi học phần (chuyên đề) có thời lượng 02 đến 03 TC với 02 dạng cấu trúc như sau:

- Cấu trúc 1: sử dụng cho các học phần cung cấp chủ yếu các kiến thức lý thuyết;

TT	Số TC	Cấu trúc 1	Số tiết xếp trên TKB	Phân bố số tiết lên lớp	
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, tiểu luận
1	02	2(2,0)	30	30	0
2	03	3(3,0)	45	45	0

- Cấu trúc 2: sử dụng cho các học phần cần nhiều thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, tiểu luận;

TT	Số TC	Cấu trúc 2	Số tiết xếp trên TKB	Phân bố số tiết lên lớp	
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, tiểu luận
1	02	2(1,2)	45	15	30
2	03	3(2,2)	60	30	30

- Một tín chỉ được tính bằng: 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, tiểu luận.

**2. Khung chương trình đào tạo thạc sĩ.**

TT	Các khối kiến thức	Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu
<b>1</b>	<b>Các học phần chung:</b>	<b>08 TC</b>	<b>08 TC</b>
1.1	Triết học	03 TC	03 TC
1.2	Tiếng Anh	03 TC	03 TC
1.3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	02 TC	02 TC
<b>2</b>	<b>Các học phần cơ sở ngành</b>	<b>21-23 TC</b>	<b>21-23 TC</b>

<b>TT</b>	<b>Các khối kiến thức</b>	<b>Định hướng ứng dụng</b>	<b>Định hướng nghiên cứu</b>
2.1	Cơ sở ngành bắt buộc	12 TC	12 TC
2.2	Cơ sở ngành tự chọn	09-11 TC	09-11 TC
<b>3</b>	<b>Các học phần chuyên ngành</b>	<b>19-22 TC</b>	<b>19-22 TC</b>
3.1	Chuyên ngành bắt buộc	10 TC	10 TC
3.2	Chuyên ngành tự chọn	09-12 TC	09-12 TC
<b>4</b>	<b>Hoạt động khoa học</b>	Khuyến khích có báo cáo khoa học hoặc bài báo (theo hướng nghiên cứu của LVTN)	Báo cáo tại Hội nghị các nhà khoa học trẻ hoặc bài báo (theo hướng nghiên cứu của LVTN)
<b>5</b>	<b>Luận văn tốt nghiệp</b>	<b>12 TC</b>	<b>12 TC</b>
	<b>Tổng :</b>	<b>60 - 65 TC</b>	<b>60 - 65 TC</b>

- Các học phần bắt buộc được xây dựng chung cho cả hai định hướng: là các học phần nhằm trang bị kiến thức cơ bản của ngành (cấp 4);

- Học phần tự chọn định hướng theo các chuyên ngành hẹp thuộc ngành (cấp 4):

+ Các học phần tự chọn được xây dựng theo nhóm học phần, mỗi nhóm nên có ít nhất 01 học phần cung cấp kiến thức toán (định hướng ứng dụng), 02 học phần toán (định hướng nghiên cứu);

+ Phần tự chọn của định hướng ứng dụng là các học phần nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế;

+ Phần tự chọn của định hướng nghiên cứu cung cấp kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học;

- Các Khoa (Viện) phụ trách các ngành (chuyên ngành) đào tạo trình độ thạc sĩ khi xây dựng chương trình đào tạo căn cứ vào đặc thù của ngành, chuyên ngành và thời lượng học phần có thể điều chỉnh số lượng tín chỉ trong phần Các học phần tự chọn cho phù hợp nhưng tổng thời lượng của chương trình đào tạo phải nằm trong khoảng 60 - 65 TC.

### **3. Tổ chức thực hiện.**

- Các Khoa (Viện) được giao nhiệm vụ xây dựng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đề xuất Tổ xây dựng Chương trình đào tạo, trình Giám đốc Học viện phê duyệt; tiến hành xây dựng Chương trình đào tạo theo các bước trong Thông tư 07;

- Sau khi xây dựng xong Chương trình đào tạo, các Khoa (Viện) tổ chức thành lập các Hội đồng nghiệm thu trình Giám đốc Học viện phê duyệt; Hội đồng nghiệm thu xong trình Giám đốc Học viện ký ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Lưu ý:

+ Khi xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, phải có sự tham gia của tổ chức hoặc cá nhân làm công tác thực tế thuộc lĩnh vực sử dụng lao động sau đào tạo;

+ Các Khoa (Viện) được giao nhiệm vụ xây dựng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ triển khai thực hiện xây dựng Chương trình đào tạo xong trước ngày 25/4/2016./.

**GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**Thiếu tướng Nguyễn Công Định**